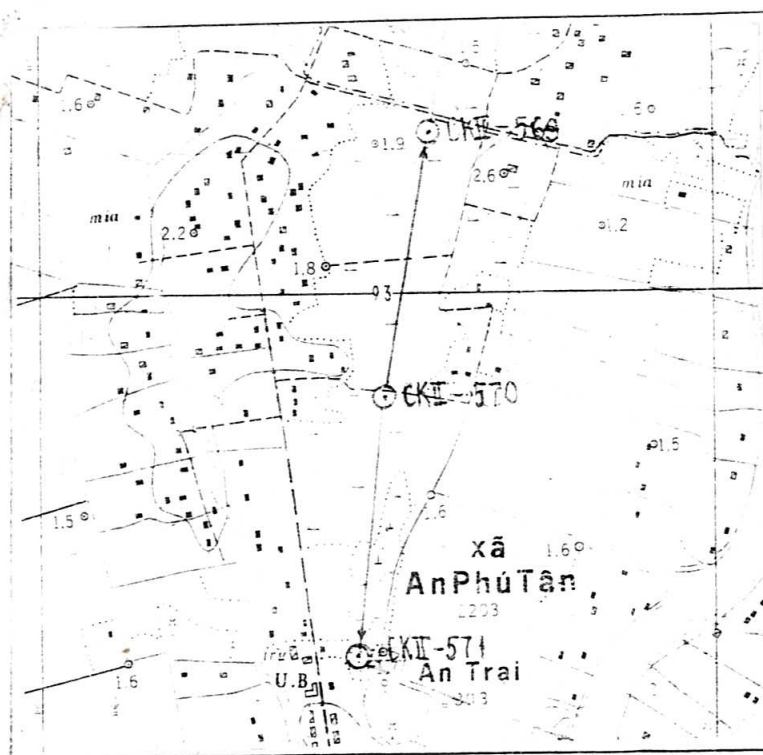


GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm: _____ Số hiệu: CK.II. 570 Mảnh bản đồ: C-48-81-A-C-1
 Phương pháp đo: Đường chuyên Cấp, hạng: Đ.II
 Trị giá khai lược _____ Độ cao: 2.7^m Kinh độ: 106° 01' 0
 _____ Vị độ: 9° 52' 8
 Loại đất: Tứ Chất đất: Pha Cát
 Nơi đặt mốc: Thôn (bản, làng): Ấp An Trại Xã (tên, trấn, phường): An Phú Tân
 Huyện (Quận): Cầu Kê Tỉnh (Thành phố): Thị Vĩnh
 Nơi ở gần nhất: Ấp An Trại Khoảng cách tới điểm: 100m km
 Người chọn: Phạm Văn Krong Đơn vị chọn: XNTP 203 - Công ty địa chính và Công trình
 Ngày 15 tháng 4 năm 2000

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng.



Điểm thông hướng:

B (Tên, số hiệu, cấp hạng điểm liên quan mà từ mặt đất điểm trạm đo nhìn thông suốt tới điểm liên quan.)

Điểm:

CK.II. 571
CK.II. 569

Họ, tên, địa chỉ người

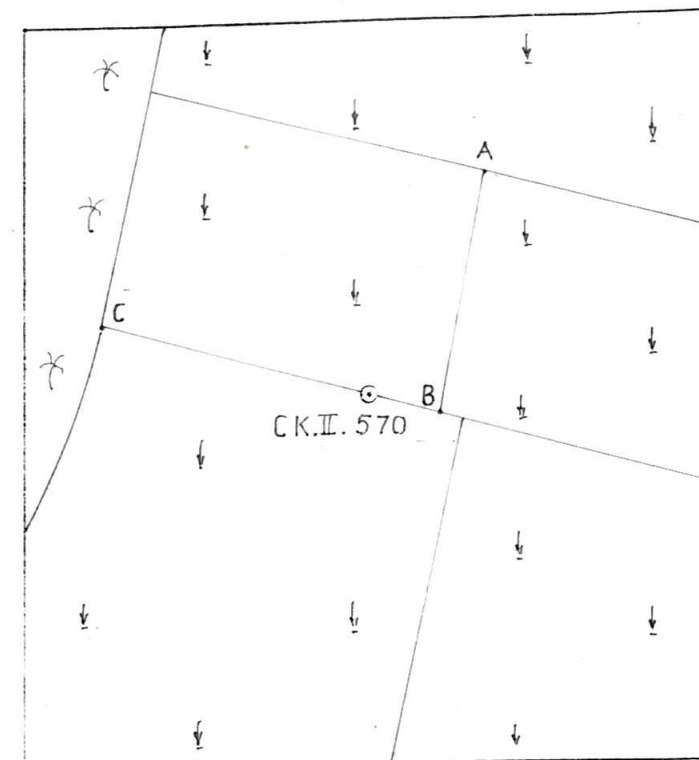
dẫn đường:

Trần Sáu Đẹp
Ấp: An Trại
Xã: An Phú Tân
Huyện: Cầu Kê
Tỉnh: Thị Vĩnh

Số liệu đo mốc (mm)

Từ văn đến điểm đến:	Lần 1	Lần 2	T.B.	Chiều cao các tầng mốc
Đáy cọc	1 620	1 621	1 620	
Trung tâm mốc dưới	1 217	1 217	1 217	403
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất	0 912	0 912	0 912	305
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp	0 557	0 557	0 557	355

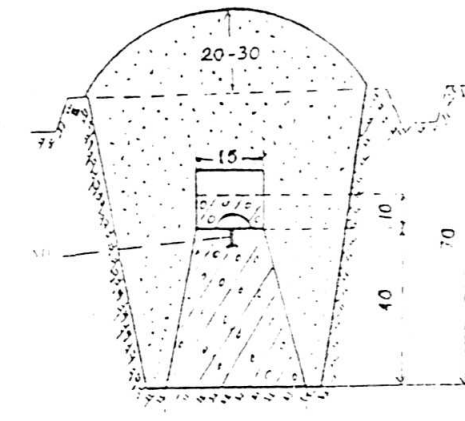
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ: 1 : 1000

Đơn vị chôn mốc, làm tường vôi:
XNTP 203 - Công ty địa chính và Công trình
 Người chôn mốc:
Nguyễn Đức Thuận
 Loại mốc: Chôn 1 tầng
 Ngày 16 tháng 4 năm 2000

Hình vẽ mặt cắt mốc, tường vôi (đơn vị cm)



Vịc	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	<u>Ngã 3 bờ ruộng</u>	<u>Bắc Đông Bắc</u> 33.50 ^m
E	<u>Ngã 3 bờ ruộng</u>	<u>Đông</u> 9.90
C	<u>Góc bờ ruộng</u>	<u>Tây</u> 36.00

Điểm này: Tân dựng mốc cũ, gia cố, chôn trung mốc

Tên điểm: _____ Số hiệu: _____ Cấp, hạng: _____

Điểm này đo nổi độ cao bằng: _____ Cấp, hạng: _____

Dương đi đến điểm (đường ô tô, sắt, thủy, số KM):

Từ Thị trấn Huyện Cầu Kê, đi đò dọc sông Cầu Kê, đến Bến Cát (Xã An Phú Tân) rồi rẽ đi Ấp An Trại, đi đến điểm đo 9 km

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm:

Ngày 16 tháng 4 năm 2000

Ngày 30 tháng 4 năm 2000

Người làm ghi chú điểm

Người kiểm tra

Phạm Văn Krong

Hồ Văn Hỷ

Am gútân

NĂM 2000